

Số: /BC-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

BÁO CÁO**Rà soát pháp luật trong nước có liên quan khi ban hành
Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 Pháp lệnh Dân số**

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Y tế tiến hành rà soát pháp luật trong nước có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của cặp vợ chồng, cá nhân trong việc sinh con để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành trong quá trình ban hành Pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định Quyền và nghĩa vụ của mỗi cặp vợ chồng, cá nhân trong việc sinh con.

Kết quả rà soát pháp luật trong nước có liên quan đến dân số và dự kiến quy định chính sách liên quan đến dân số như sau:

I. HIẾN PHÁP 2013**1. Nội dung rà soát**

Quốc hội khóa XIII đã thông qua Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013, trong đó có nhiều quy định mới về quyền con người, quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân. Điều 14 Hiến pháp năm 2013 quy định: “1. Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật. 2. Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng”. Do vấn đề dân số có liên quan mật thiết đến các quyền, nghĩa vụ của công dân, các quyền con người đã được quy định trong Hiến pháp 2013, nên cần phải có quy định phù hợp Hiến pháp¹.

2. Dự kiến quy định của Pháp lệnh

Quy định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp được Pháp lệnh cụ thể hoá trong các nội dung, bảo đảm nhất quán theo quy định của Hiến pháp, bao gồm:

- Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân.
- Mọi người có nghĩa vụ tôn trọng quyền của người khác.
- Công dân có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và xã hội.
- Việc thực hiện quyền con người, quyền công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác”.

¹ Một trong những quy định liên quan trực tiếp đến quyền con người là quyền sinh sản, quyền được lựa chọn nơi cư trú được quy định tại Pháp lệnh Dân số không còn phù hợp với Hiến pháp năm 2013.

Pháp lệnh thể chế hoá các quy định của Hiến pháp:

- Nhà nước, xã hội và gia đình có trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người mẹ, trẻ em, thực hiện kế hoạch hóa gia đình (khoản 2 Điều 58 Hiến pháp).

II. LUẬT, NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI, ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI; PHÁP LỆNH CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

1. Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội Phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Nghị quyết quy định các nội dung về “Bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số” để thể chế hoá mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 21-NQ/TW.

2. Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030

Nghị quyết quy định các nội dung về “Bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số” để thể chế hoá mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 21-NQ/TW.

3. Luật Thanh niên số 57/2020/QH14 ngày 16/6/2020

a) Nội dung rà soát

Luật Thanh niên quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thanh niên; chính sách của Nhà nước đối với thanh niên; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức thanh niên, tổ chức khác, cơ sở giáo dục, gia đình và cá nhân đối với thanh niên; quản lý nhà nước về thanh niên. Trong Luật này có những quy định liên quan đến các nội dung DS-KHHGĐ: phòng, chống HIV/AIDS; thực hiện pháp luật về DS-KHHGĐ; giáo dục SKSS.

Nội dung có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân được quy định trong Luật Thanh niên

Điều 15. Trách nhiệm đối với bản thân

4. Rèn luyện, bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần; trang bị kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, phòng, chống bệnh tật;

Điều 19. Chính sách về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe

1. Tư vấn, hỗ trợ nâng cao sức khỏe cho thanh niên; phòng, chống bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; phòng, chống ma túy, HIV/AIDS; phòng ngừa bệnh lây truyền qua đường tình dục, bệnh xã hội khác và các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất, tinh thần của thanh niên.

2. Bảo đảm cho thanh niên được cung cấp thông tin, tiếp cận dịch vụ thân thiện về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.

3. Khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư, cung cấp dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe cho thanh niên.

Điều 33. Trách nhiệm của tổ chức kinh tế

...2. *Quan tâm chăm lo đời sống của người lao động là thanh niên; hỗ trợ để người lao động là thanh niên được học tập, tham gia hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao; chăm sóc và bảo vệ sức khỏe.*

Điều 34. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục

... 4. *Tư vấn tâm lý về các vấn đề xã hội, tâm lý học đường; giáo dục kỹ năng sống, kiến thức chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới tính, kỹ năng phòng, chống các bệnh học đường và tệ nạn xã hội cho thanh niên.*

b) Dự kiến quy định tại Pháp lệnh

Quy định về quyền được tư vấn, quyền lựa chọn, sử dụng biện pháp tránh thai phù hợp của cặp vợ chồng, cá nhân trong độ tuổi sinh đẻ cho người chưa thành niên mà trong Luật Thanh niên chưa quy định.

4. Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13

a) Nội dung rà soát

Luật Tiếp cận thông tin quy định về việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân, nguyên tắc, trình tự, thủ tục thực hiện quyền tiếp cận thông tin, trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan nhà nước trong việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân.

Luật quy định nguyên tắc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin là:

“1. Mọi công dân đều bình đẳng, không bị phân biệt đối xử trong việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin.

2. Thông tin được cung cấp phải chính xác, đầy đủ.

3. Việc cung cấp thông tin phải kịp thời, minh bạch, thuận lợi cho công dân; đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

4. Việc hạn chế quyền tiếp cận thông tin phải do luật định trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng.

5. Việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức hoặc của người khác.

6. Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật, người sinh sống ở khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện quyền tiếp cận thông tin.”

Đồng thời, Luật cũng quy định chủ thể thực hiện quyền tiếp cận thông tin (*Công dân thực hiện quyền tiếp cận thông tin theo quy định của Luật này*); quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc tiếp cận thông tin; phạm vi và trách nhiệm cung cấp thông tin ...

b) Dự kiến quy định tại Pháp lệnh

Căn cứ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và các quy định của Luật Tiếp cận thông tin, Pháp lệnh quy định những nội dung liên quan đến biện pháp

thực hiện công tác dân số như người sử dụng lao động có trách nhiệm tạo điều kiện để người lao động được tiếp cận thông tin, sử dụng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; cặp vợ chồng, cá nhân được cung cấp thông tin, tiếp cận, lựa chọn, sử dụng các biện pháp kế hoạch hoá gia đình; bảo đảm người dân, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em và người di cư được tiếp cận đầy đủ và công bằng với các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, tiếp cận thông tin và thụ hưởng thành quả của phát triển; thực hiện các mô hình cung cấp thông tin, tiếp cận các dịch vụ dân số cho cặp vợ chồng, người chưa thành niên, thanh niên tại khu công nghiệp và khu kinh tế; nội dung tuyên truyền vận động, truyền thông, giáo dục về dân số; thông tin số liệu dân số phục vụ lồng ghép các yếu tố dân số...

5. Luật Hiến, lấy, ghép mô và bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác số 75/2006/QH11 ngày 29/11/2006

a) Nội dung rà soát

“Điều 11. Các hành vi bị nghiêm cấm

...7. Cấy tinh trùng, noãn, phôi giữa những người cùng dòng máu về trực hệ và giữa những người khác giới có họ trong phạm vi ba đời.....”

b) Dự kiến quy định tại Pháp lệnh

Pháp lệnh quy định về quyền được tư vấn hướng dẫn các biện pháp hạn chế, ngăn ngừa các yếu tố nguy cơ vô sinh; phòng tránh một số bệnh tật ảnh hưởng trực tiếp tới chức năng sinh sản;

6. Luật Bình đẳng giới số 73/2006/QH11

a) Nội dung rà soát

Vấn đề dân số và bình đẳng giới là hai vấn đề song hành có những tác động qua lại lẫn nhau trong xu thế phát triển. Bình đẳng giới là cũng là mục tiêu của công tác dân số, giúp phát huy vai trò tích cực của mỗi giới trong sự phát triển của gia đình, xã hội và đất nước. Trong lĩnh vực dân số, việc xác định vị trí, vai trò của nam và nữ rất quan trọng để tạo điều kiện cho họ tham gia bình đẳng các mối quan hệ xã hội.

b) Dự kiến quy định tại Pháp lệnh

- Quyền của vợ, chồng trong việc quyết định số con.

7. Luật Bảo vệ sức khoẻ nhân dân năm 1989

a) Nội dung rà soát

Luật Bảo vệ sức khoẻ nhân dân quy định một số nội dung liên quan đến công tác dân số như sau:

- Thực hiện kế hoạch hoá gia đình (Điều 43)

“1. Mọi người có trách nhiệm thực hiện kế hoạch hoá gia đình, có quyền lựa chọn biện pháp sinh đẻ có kế hoạch theo nguyện vọng. Mỗi cặp vợ chồng chỉ nên có từ một đến hai con.

2. Nhà nước có chính sách, biện pháp khuyến khích và tạo điều kiện cần

thiết cho mọi người thực hiện kế hoạch hoá gia đình. Các cơ sở chuyên khoa phụ sản của Nhà nước, tập thể và tư nhân phải thực hiện yêu cầu của mọi người về việc lựa chọn biện pháp sinh đẻ có kế hoạch theo nguyện vọng.

3. Các cơ quan y tế, văn hoá, giáo dục, thông tin đại chúng và các tổ chức xã hội có trách nhiệm tuyên truyền, giáo dục kiến thức về dân số và kế hoạch hoá gia đình cho nhân dân.

4. Nghiêm cấm hành vi gây trở ngại hoặc cưỡng bức trong việc thực hiện kế hoạch hoá gia đình.”

- Quyền của phụ nữ được khám bệnh, chữa bệnh phụ khoa và nạo thai, phá thai (Điều 44)

“1. Phụ nữ được quyền nạo thai, phá thai theo nguyện vọng, được khám bệnh, chữa bệnh phụ khoa, được theo dõi sức khoẻ trong thời kỳ thai nghén, được phục vụ y tế khi sinh con tại các cơ sở y tế.

2. Bộ Y tế có trách nhiệm củng cố, phát triển mạng lưới chuyên khoa phụ sản và sơ sinh đến tận cơ sở để bảo đảm phục vụ y tế cho phụ nữ.

3. Nghiêm cấm các cơ sở y tế và cá nhân làm các thủ thuật nạo thai, phá thai, tháo vòng tránh thai nếu không có giấy phép do Bộ Y tế hoặc Sở Y tế cấp”

b) Dự kiến quy định tại Pháp lệnh

Khuyến khích cặp vợ chồng và cá nhân thực hiện các cuộc vận động của Đảng và Nhà nước về công tác dân số phù hợp với từng thời kỳ.

8. Pháp lệnh Dân số 2003; Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 năm 2008

a) Nội dung rà soát: Toàn bộ Pháp lệnh.

b) Dự kiến quy định tại Pháp lệnh quy định Quyền và nghĩa vụ của mỗi cặp vợ chồng, cá nhân trong việc sinh con.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

Từ những căn cứ và phân tích nêu trên, cùng với kinh nghiệm quốc tế trong việc xử lý các vấn đề dân số, đặc biệt kinh nghiệm của các nước đã phát triển, đã và đang đối diện với vấn đề mức sinh thấp, việc xây dựng Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 Pháp lệnh Dân số trực tiếp đến mức sinh của nước ta và sẽ *bảo đảm tỉ suất sinh thay thế của quốc gia*, giảm sự chênh lệch đáng kể giữa các vùng, miền, đối tượng, góp phần có được quy mô, cơ cấu dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, CDS (03b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Liên Hương

Phụ lục**Danh mục văn bản pháp luật trong nước được rà soát để ban hành Pháp lệnh quy định Quyền và nghĩa vụ của mỗi cặp vợ chồng, cá nhân trong việc sinh con***(Kèm theo Báo cáo số /BC-BYT ngày / /2024 của Bộ Y tế)*

TT	Lĩnh vực, loại văn bản, tên văn bản rà soát	Dự kiến quy định tại Pháp lệnh
1.	Hiến pháp 2013 (khoản 2, Điều 14; khoản 2 Điều 58)	Dự thảo Pháp lệnh quy định “Quy định các cặp vợ chồng, cá nhân có quyền quyết định về thời gian sinh con, số con và khoảng cách giữa các lần sinh, bảo đảm trách nhiệm chăm sóc và nuôi dạy con tốt”; quy định việc “Cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình”.
2.	Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội Phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030	Dự thảo Pháp lệnh quy định các nội dung về “Bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số” để thể chế hoá mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 21-NQ/TW.
3.	Nghị quyết 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030	Dự thảo Pháp lệnh quy định các nội dung về “Bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số” để thể chế hoá mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 21-NQ/TW.
4.	Luật Thanh niên số 57/2020/QH14 ngày 16/6/2020	Dự thảo Pháp lệnh quy định về tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình cho nam, nữ trước khi kết hôn; phòng tránh vô sinh, hỗ trợ sinh sản cho cặp vợ chồng, cá nhân trong độ tuổi sinh đẻ; quyền lựa chọn, sử dụng biện pháp tránh thai phù hợp của cặp vợ chồng, cá nhân trong độ tuổi sinh đẻ, ngoài ra có quy định một điều về cung cấp dịch vụ thân thiện về kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản cho người chưa thành niên mà trong Luật Thanh niên chưa quy định và không trùng lặp với Luật này.
5.	Luật Tiếp cận thông tin số	Dự thảo Pháp lệnh quy định những nội dung liên

TT	Lĩnh vực, loại văn bản, tên văn bản rà soát	Dự kiến quy định tại Pháp lệnh
	104/2016/QH13	quan đến biện pháp thực hiện công tác dân số như người sử dụng lao động có trách nhiệm tạo điều kiện để người lao động được tiếp cận thông tin, sử dụng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; cặp vợ chồng, cá nhân được cung cấp thông tin, tiếp cận, lựa chọn, sử dụng các biện pháp kế hoạch hoá gia đình.
6.	Luật Hiến, lấy, ghép mô và bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác số 75/2006/QH11 ngày 29/11/2006	Dự thảo Pháp lệnh quy định về phòng tránh vô sinh và thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản như tư vấn hướng dẫn các biện pháp hạn chế, ngăn ngừa các yếu tố nguy cơ vô sinh, bao gồm phá thai; phòng tránh một số bệnh tật ảnh hưởng trực tiếp tới chức năng sinh sản; tầm soát, chẩn đoán và điều trị sớm các bệnh tật bẩm sinh và mắc phải dẫn đến vô sinh, bao gồm cả sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản.
7.	Luật Bình đẳng giới số 73/2006/QH11	Dự thảo Pháp lệnh thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới, trong lĩnh vực quy mô dân số, kế hoạch hoá gia đình, bao gồm: Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong quy định về biện pháp điều chỉnh mức sinh; Lồng ghép các nội dung về điều chỉnh mức sinh, kế hoạch hóa gia đình; ... hỗ trợ các cặp vợ chồng sinh đủ hai con trong xây dựng, triển khai thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội....
8.	Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân năm 1989	Dự thảo Pháp lệnh quy định biện pháp, trách nhiệm của Nhà nước, cá nhân, gia đình và xã hội trong việc thực hiện kế hoạch hoá gia đình nhằm duy trì mức sinh thay thế. Quy định chính sách phá thai an toàn dựa trên quy định phụ nữ được quyền nạo thai, phá thai theo nguyện vọng của Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân.
9.	Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14	Dự thảo Pháp lệnh quy định về việc miễn phí gói dịch vụ cơ bản về tầm soát, chẩn đoán vô sinh thông qua bảo hiểm y tế cho người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và thân nhân của họ; người dân sinh sống tại nơi bị nhiễm chất độc hóa học (da cam/dioxin) theo quy định của pháp luật về người có công tại khoản 1 Điều 9. Quy định này phù hợp với Điều 29, 31 của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

